TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **217**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 293/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1968; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 76 tổ 4, phường Khương Thượng, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Ngõ 4 T, Thôn 1, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội.

- **Ông Nguyễn Đức K**, sinh năm 1966; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 76 tổ 4, phường K; quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Đức K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khương Thượng, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 15/01/1991 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Đức K có 02 con chung là Nguyễn Đức H(nam), sinh ngày: 15/3/1991 và Nguyễn Đức T(nam), sinh ngày: 14/12/1996. Cả hai con chung của ông bà đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, việc các cháu ở với ai do các cháu tự quyết định, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Đức K không có tài sản chung, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về nợ: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Đức K thống nhất xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đức K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với bà Nguyễn Ngọc T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Đức K.

- Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Đức K có 02 con chung là Nguyễn Đức H(nam), sinh ngày: 15/3/1991 và Nguyễn Đức T(nam), sinh ngày: 14/12/1996. Cả hai con chung của ông bà đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, việc các cháu ở với ai do các cháu tự quyết định, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Đức K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Đức K xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đức K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 00014205 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
- UBND phường K, quận Đ, TP.Hà Nội
(để ghi vào sổ hộ tịch: quyển số 01, số 07 ngày 15/01/1991);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐINH QUỐC TRÍ